TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 29 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 310/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Đàm Minh T, sinh năm: 1986

Số căn cước công dân: 038086035178

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Đinh Thị T1, sinh năm: 1993

Số căn cước công dân: 038193002530

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đàm Minh T và chị Đinh Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/06/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên nhiều lần có sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay, anh T và chị T1 đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đàm Mỹ D, sinh ngày 20/01/2018 và cháu Đàm Minh C, sinh ngày 19/04/2021. Ly hôn, hai bên thoả thuận

thống nhất giao cả 02 cháu cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1.

[3]. Về tài sản: Anh Đàm Minh T và chị Đinh Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Đàm Minh T và chị Đinh Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị T1 thỏa thuận chị T1 sẽ chịu lệ phí về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Minh T và chị Đinh Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đàm Mỹ D, sinh ngày 20/01/2018 và cháu Đàm Minh C, sinh ngày 19/04/2021 cho chị Đinh Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đàm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1.

Anh Đàm Minh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa theo biên lai số 0001708 ngày 09/09/2026. Chị T1 đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hoá;
- UBND xã Thành Vinh, tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải